

THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CĂN BẢN VÀ TOÀN DIỆN GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

PGS. TS. NGND. TÔN THÂN

Đại hội Đảng lần thứ XI đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020*. Trong các văn kiện này, Đảng ta đã nêu rõ nhiệm vụ của ngành giáo dục và đào tạo trong 10 năm tới là *"Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân học tập suốt đời"*

Giáo dục phổ thông (GDPT) có vị trí hết sức quan trọng, mang tính nền tảng của cả hệ thống giáo dục. Do đó, những đổi mới căn bản và toàn diện trong GDPT sẽ góp phần tạo ra những đổi mới căn bản và toàn diện trong ngành giáo dục và đào tạo.

Để thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng, chúng ta cần cụ thể hóa nội dung của đổi mới căn bản và toàn diện GDPT theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế; trên cơ sở đó xác định các giải pháp để hiện thực hóa các nội dung nói trên.

Đổi mới căn bản và toàn diện GDPT chính là thay đổi cái gốc rễ của GDPT và đổi mới tất cả các mặt của GDPT. Trước hết là nhận thức một cách đúng đắn về sứ mạng của GDPT. Sứ mạng (nhiệm vụ lớn nhất, quan trọng nhất, bao trùm và chi phối tất cả các nhiệm vụ cụ thể khác) của GDPT là nhiệm vụ của giáo dục đối với người học ở lứa tuổi thanh thiếu nhi và đối với xã hội. Hai loại nhiệm vụ đó có liên quan mật thiết với nhau. Bốn cột trụ của giáo dục do UNESCO công bố (1972) được coi như cương lĩnh của nền giáo dục hiện đại. Việc học được quan niệm là để hiểu biết (*learn to know*) và để làm (*learn to do*). Tuy nhiên, trong xã hội đầy biến động ngày nay, với sự phát triển của khoa học – kĩ thuật, sự bùng nổ của thông tin, sự toàn cầu hóa ngày càng tăng thì *learn what* và *learn how* là hết sức cần thiết nhưng chưa đủ. Con người phải biết cách học và cập nhật kiến thức suốt đời để biết nhiều hơn, hiểu nhiều hơn, để giao tiếp với người khác, để hiểu mình và hiểu người và để có thể tồn tại (*learn to*

be). Không những thế, con người ngày càng phụ thuộc lẫn nhau nên mỗi cá nhân đều phải học hỏi lẫn nhau, học để chung sống với nhau (*learn to live together*). Bốn cột trụ nói trên nhằm đào tạo những con người làm cho xã hội công nghiệp hiện đại phát triển. Như vậy, có thể nói sứ mạng của giáo dục đối với xã hội vẫn là cái quyết định cuối cùng. Do đó, sứ mạng giáo dục đối với xã hội quyết định sứ mạng giáo dục đối với người học tức là giáo dục phải chuẩn bị cho người học không những có thể thích nghi với xã hội mới đang hình thành mà còn phải tham gia tích cực vào việc hình thành ra xã hội mới đó.

Để hoàn thành sứ mạng đó, giáo dục phải trang bị cho người học những giá trị mà xã hội coi là tốt đẹp nhất và phù hợp nhất Phương pháp giáo dục phải khêu gợi tự do tư tưởng của người học, không áp đặt, không bắt buộc người học phải chấp nhận mà hướng dẫn để người học tự giác đi đến tiếp thu nội dung giáo dục.

Như vậy, xét đến cùng, trong bất cứ triết lí giáo dục nào, sứ mạng của giáo dục đối với người học là phải chuẩn bị cho người học gia nhập và có tác dụng tích cực đối với một xã hội nhất định.

Từ đó có thể nói *sứ mạng của GDPT là phải chuẩn bị về mọi mặt cho học sinh để có thể thích nghi với xã hội mới đang hình thành, sẵn sàng gia nhập và tham gia tích cực vào việc xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*.

Để thực hiện sứ mạng này, GDPT cũng như GD-ĐT nói chung phải coi trọng cả ba mặt giáo dục: *dạy làm người, dạy chữ, dạy nghề* trong đó *dạy làm người* là quan trọng nhất. Con người do GDPT đào tạo hôm nay phải có những phẩm chất cần thiết để đáp ứng được nhu cầu xây dựng đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Trong những phẩm chất đó, nổi bật là *tinh thần trách nhiệm* (trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, cộng đồng, xã hội), *tinh trung thực* (trung thực trong đời sống và trong công việc), *lòng tự trọng*, biết xấu hổ, không bao giờ làm những việc đáng hổ thẹn, mất nhân cách vì *"cảm giác xấu hổ là mảnh đất gieo trồng của mọi thứ đạo đức, mọi cách ứng xử tốt và mọi tinh thần tốt đẹp"* (Thomas Carlyle). *"Biết*

hỗ trợ với cái ác, cái xấu xa tức là sự mở đầu của việc Nghĩa vậy” (Mạnh Tử). Đó là con người có tư duy phê phán, có óc độc lập và sáng tạo; luôn biết tự làm giàu khối óc và trái tim của mình theo cách mà văn hào Victor Hugo đã tổng kết “Khối óc giàu lên nhờ cái nó nhận được, con tim giàu lên nhờ cái nó cho đi”. Trong việc “dạy chữ” cần coi trọng việc hình thành những khối óc được rèn luyện tốt (*la tête bien faite*), đào tạo những con người đủ năng lực tổ chức các tri thức chứ không phải tích lũy các hiểu biết theo kiểu chất đầy vào kho. (Edgar Morin). Cần tổ chức hướng nghiệp căn cứ vào nhu cầu xã hội, nhu cầu, năng lực và điều kiện cụ thể của học sinh để việc “dạy nghề” thật thiết thực, không hình thức.

Đối mới GDPT theo hướng **Chuẩn hóa** là một yêu cầu cấp thiết của xã hội công nghiệp, văn minh. Phải xây dựng đồng bộ các loại chuẩn và mọi hoạt động giáo dục phải vận hành theo chuẩn. Trường sở, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý giáo dục cho đến chương trình, sách giáo khoa... đều phải được chuẩn hóa. Có như vậy mới thực hiện được “trường ra trường, lớp ra lớp, thầy ra thầy, trò ra trò”, mới có thể nâng cao được chất lượng giáo dục toàn diện.

Hiện đại hóa giáo dục không chỉ đơn thuần là sử dụng các trang thiết bị hiện đại, thành tựu của khoa học-kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông. Hiện đại hóa giáo dục trước hết phải là nghiên cứu và ứng dụng những thành tựu của tâm lý học, giáo dục học trong đó có lý luận dạy học các môn học, các xu hướng dạy học hiện đại, lý thuyết đánh giá hiện đại, lý thuyết phát triển chương trình, cập nhật các thành tựu của các khoa học tương ứng với các môn học trong nhà trường. Chẳng hạn, ứng dụng thuyết đa trí tuệ trong dạy học phân hóa, vận dụng lý thuyết kiến tạo, lý thuyết tình huống, thực hiện dạy học hợp tác, dạy học theo dự án, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học v.v... Trong khi thực hiện hiện đại hóa giáo dục cần biết kế thừa và phát huy các mặt tích cực của dạy học truyền thống, tiếp thu có chọn lọc các kinh nghiệm quốc tế, áp dụng một cách sáng tạo vào thực tiễn Việt Nam.

Xã hội hóa giáo dục được hiểu là cả xã hội cùng chăm lo cho giáo dục. Xã hội hóa giáo dục không chỉ là các cấp chính quyền, các đoàn thể nhân dân, các tổ chức kinh tế-xã hội, các gia đình và các cá nhân đóng góp trí tuệ, nhân lực, vật lực, tài lực cho giáo dục-đào tạo. Điều quan trọng hơn là cả xã hội phải là một môi trường giáo dục lành

manh. Đối với GDPT, không gì thuyết phục hơn là sự nêu gương của người lớn. Ông bà, bố mẹ, anh chị nêu gương cho các con, các cháu, các em; thầy cô nêu gương cho học sinh, cấp trên nêu gương cho cấp dưới, cấp càng cao càng phải nêu gương thật sáng. Chúng ta sẽ không thể giáo dục được học sinh khi người lớn lời nói không đi đôi với việc làm, nói một đằng làm một nẻo.

Về **dân chủ hóa giáo dục**, chỉ xin nói về dân chủ hóa trong nhà trường, đặc biệt là dân chủ hóa trong quan hệ giữa giáo viên và học sinh. Nếu như trước đây, người thầy nắm toàn quyền trong lớp học (có thể nói giáo viên nắm quyền “lập pháp”, quyền “hành pháp” và quyền “tư pháp”) thì nay giáo viên và học sinh cùng dân chủ, hợp tác trong dạy và học. Người thầy giữ vai trò tổ chức, điều khiển mọi hoạt động học tập, còn học sinh được dân chủ bàn bạc, tự do suy nghĩ, chủ động tham gia các hoạt động tìm tòi, chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng, thậm chí kết hợp với thầy để cùng đánh giá kết quả học tập. Không khí dân chủ trong lớp học là môi trường thuận lợi để gây hứng thú học tập, phát huy óc sáng tạo và tư duy phê phán của học sinh, đảm bảo sự tương tác tích cực giữa thầy và trò, giữa trò với nhau.

Trong bối cảnh thế giới ngày càng xích lại gần nhau như hiện nay thì **hội nhập quốc tế** là một tất yếu. Với chính sách mở cửa của Đảng, ngành giáo dục nước ta đã mở rộng quan hệ theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế về giáo dục với tất cả các quốc gia trong khu vực và trên thế giới ở nhiều cấp độ. Trong GDPT, việc giao lưu học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với bạn bè quốc tế, việc học sinh Việt Nam tham gia các kỳ thi quốc tế, khu vực, việc Việt Nam bắt đầu tham gia chương trình đánh giá PISA, việc du học sinh Việt Nam có mặt ngày càng nhiều ở các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến... là những minh chứng cho sự hội nhập quốc tế của giáo dục nước ta ngày càng sâu rộng. Vấn đề cần quan tâm là *toàn cầu hóa* không chỉ trở nên vấn đề trung tâm trong thời đại chúng ta mà sẽ định hình thế giới mà con cái chúng ta sẽ thừa hưởng. Những người quan tâm đến tương lai ắt sẽ phải suy nghĩ: các trường tiểu học và trung học của chúng ta chuẩn bị cho học sinh hiện nay như thế nào để các em sẽ trở thành công dân thành đạt trong một xã hội toàn cầu hóa? Đây là câu hỏi lớn cần được nghiên cứu giải đáp.

Chúng ta đã có đường lối đúng đắn, đã có chiến lược và nhiều chương trình, kế hoạch, giải

(Xem tiếp trang 13)